

Ngày	3,600 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	2.9%	-7.7%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	3,100 - 5,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	156
Số lượng CPLH (CP)	43,199,974
KLGD BQ 20 phiên (CP)	204,585
Sở hữu nước ngoài	0.4%
Beta	0.84
EPS	199
P/E	18.1

DT thuần

Q1/24

19.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 13.4| 236%

YoY: ▲ 9.27| 94.2%

LN trước thuế

Q1/24

1.07

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.62| -36.8%

YoY: ▲ 0.03| 2.7%

LN sau thuế

Q1/24

1.05

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.59| -35.9%

YoY: ▲ 0.01| 1.0%

ROA

2023

0.7%

+/- YoY: ▼ 4.6%

DT thuần

2023

40.8

tỷ VNĐ

YoY: ▼66.2| -62.0%

LN trước thuế

2023

4.97

tỷ VNĐ

YoY: ▼29.5| -85.6%

LN sau thuế

2023

4.96

tỷ VNĐ

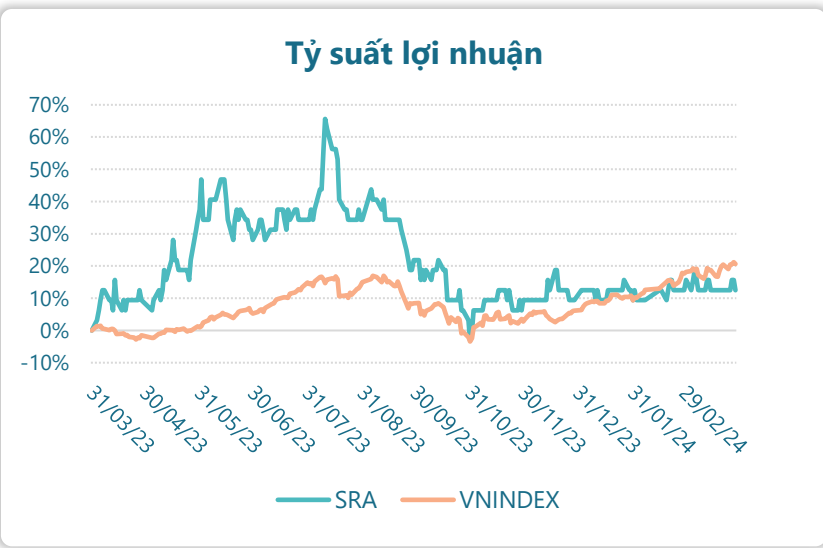
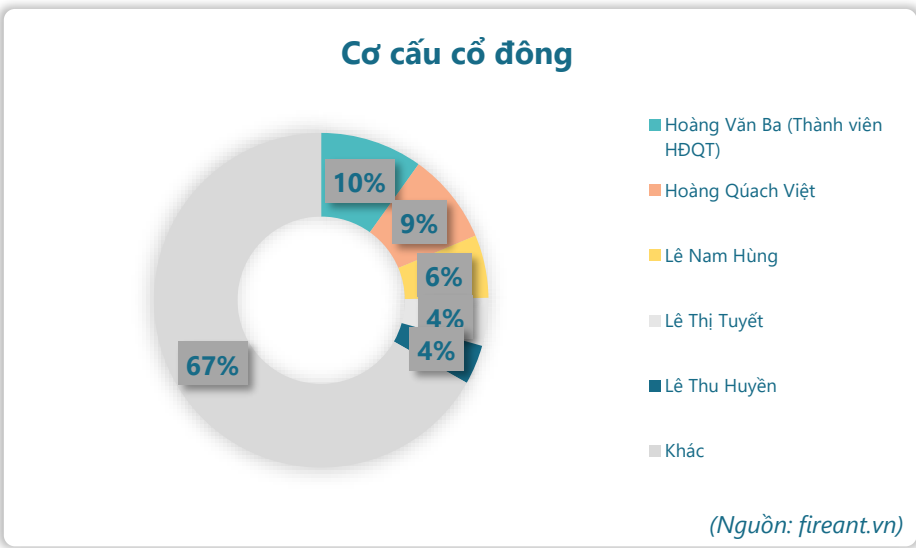
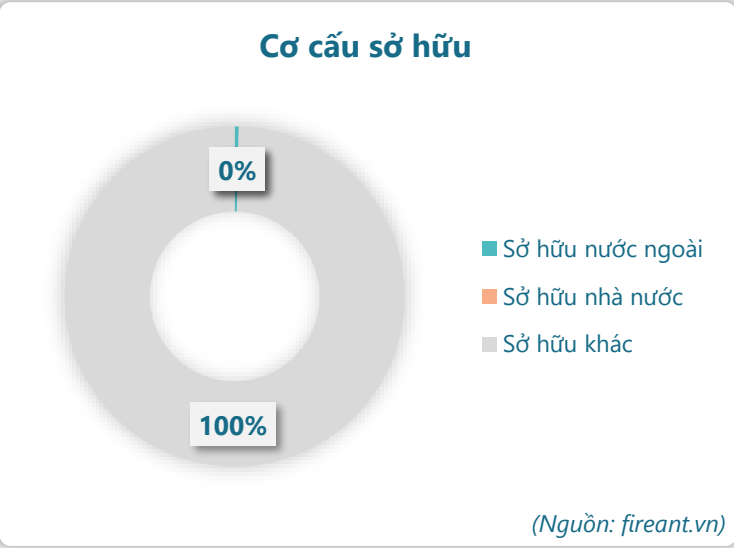
YoY: ▼28.7| -85.3%

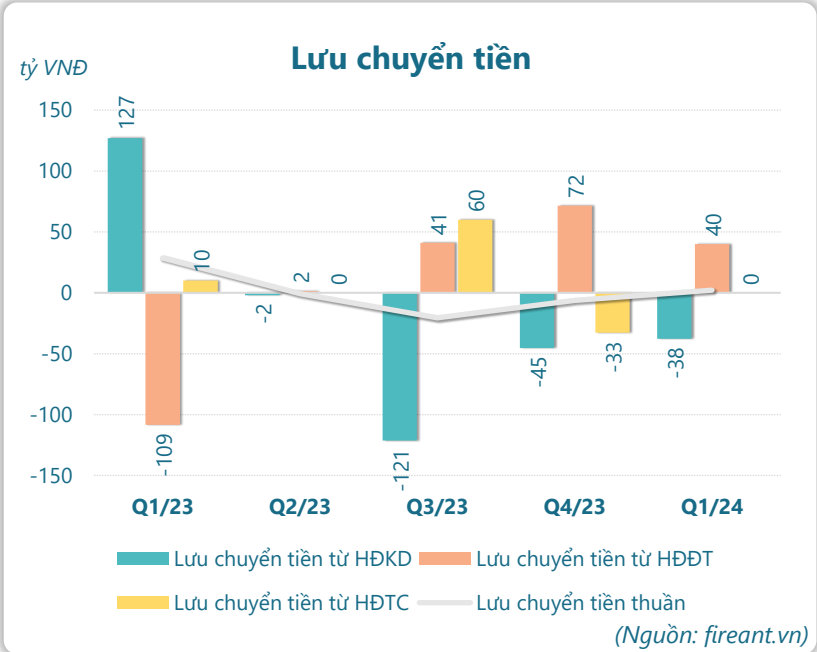
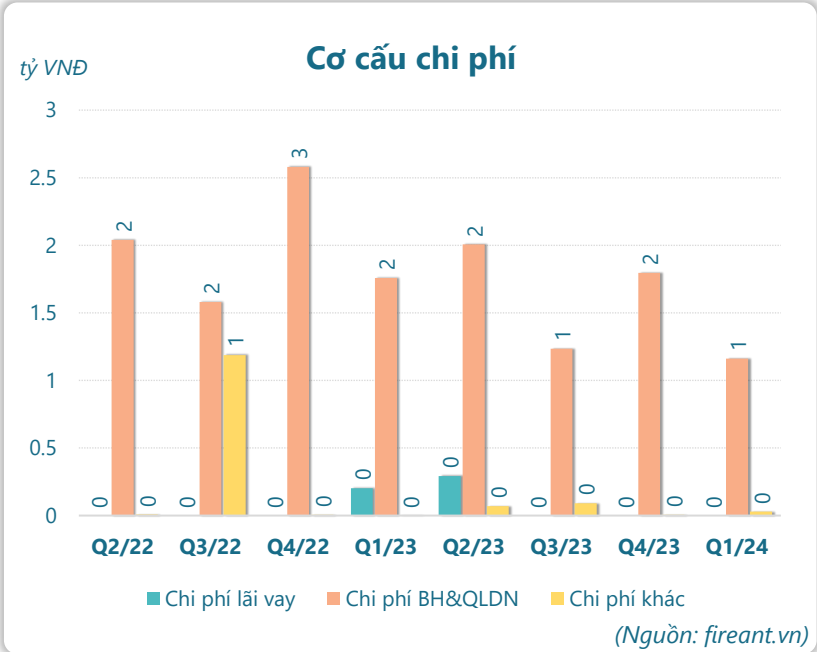
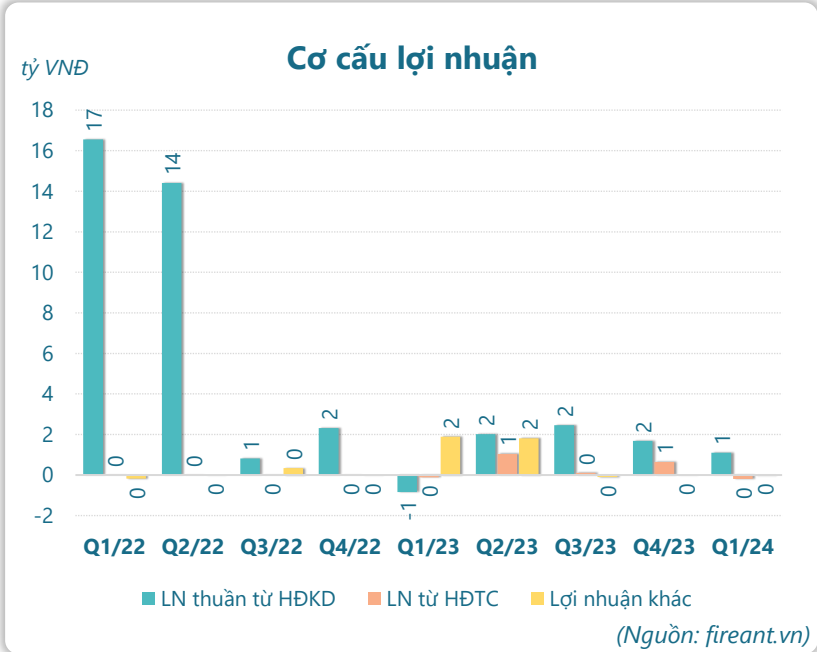
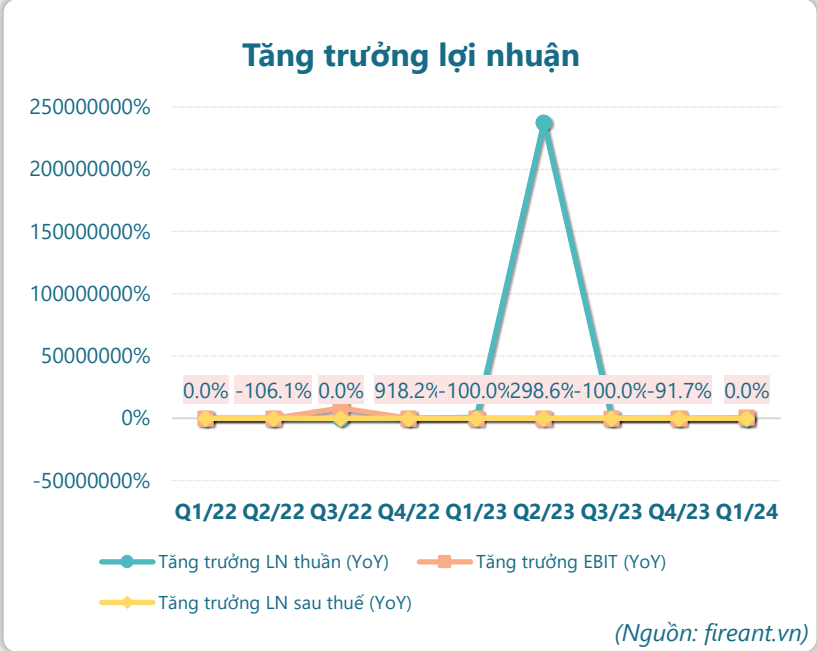
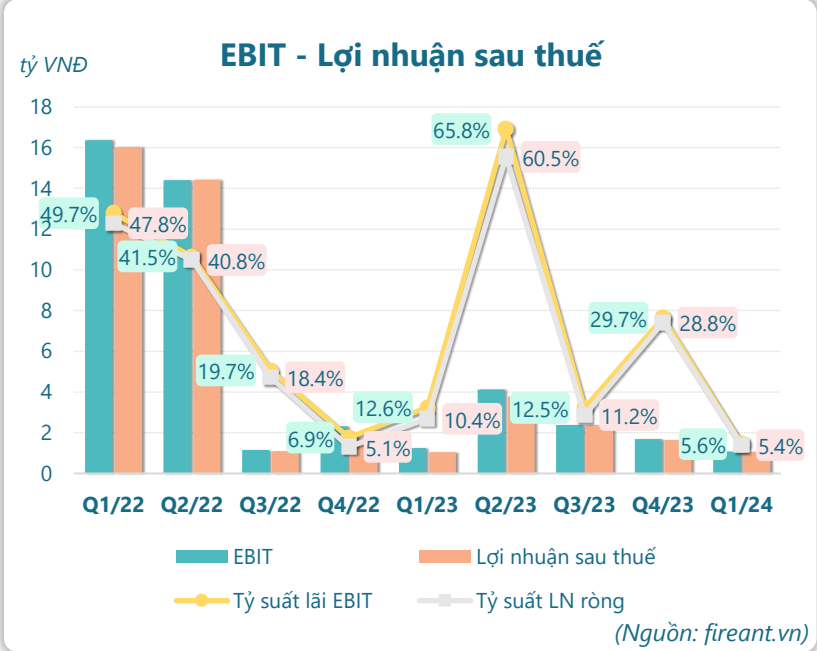
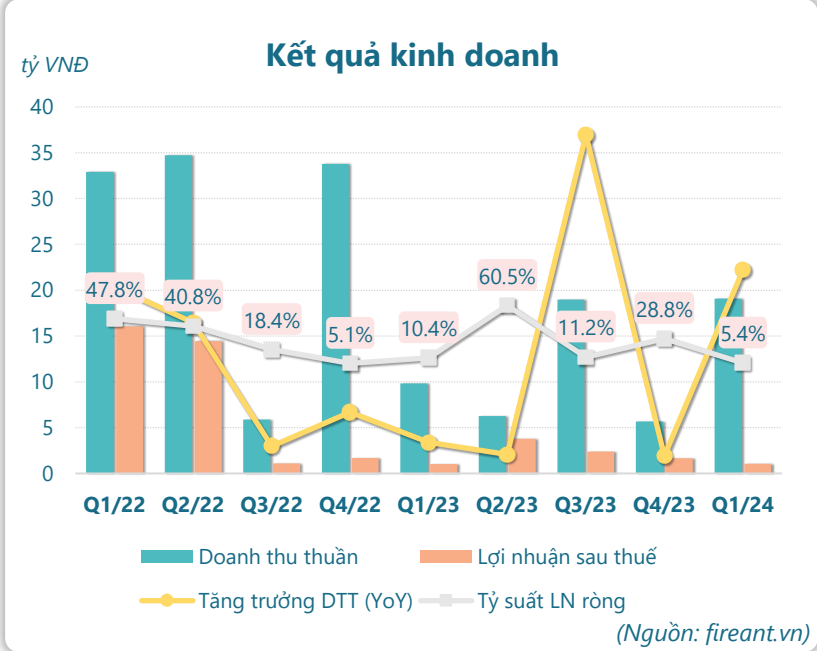
ROE

2023

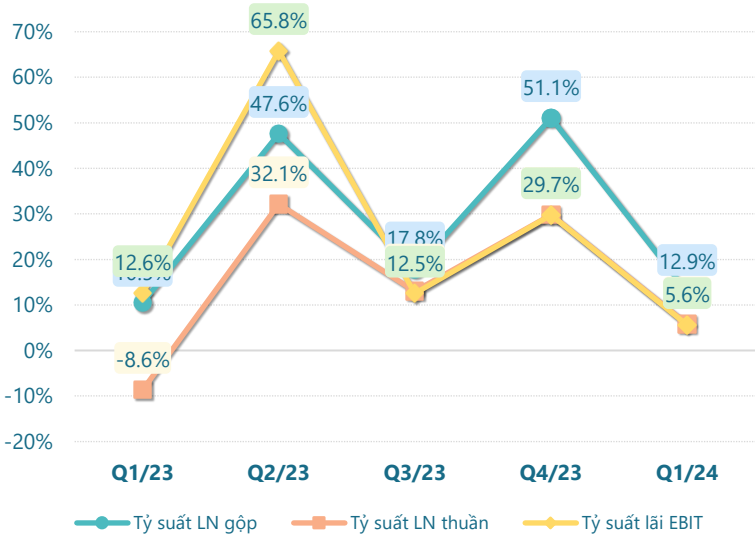
0.8%

+/- YoY: ▼ 4.6%



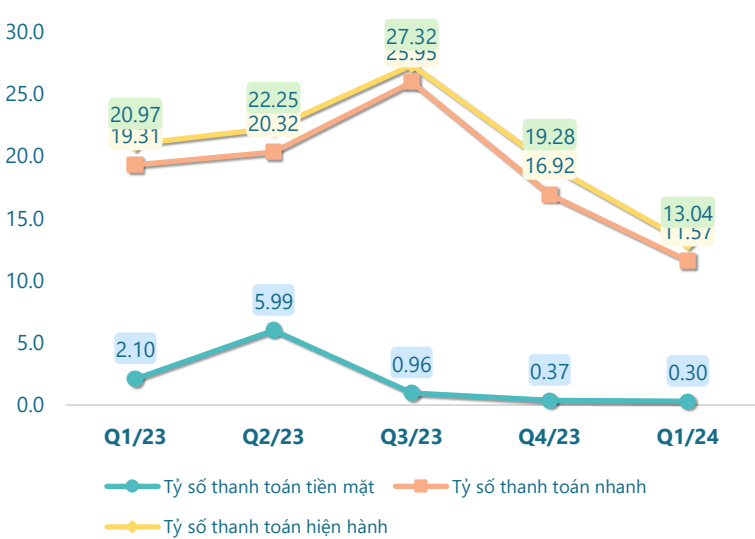


Tỷ suất lợi nhuận



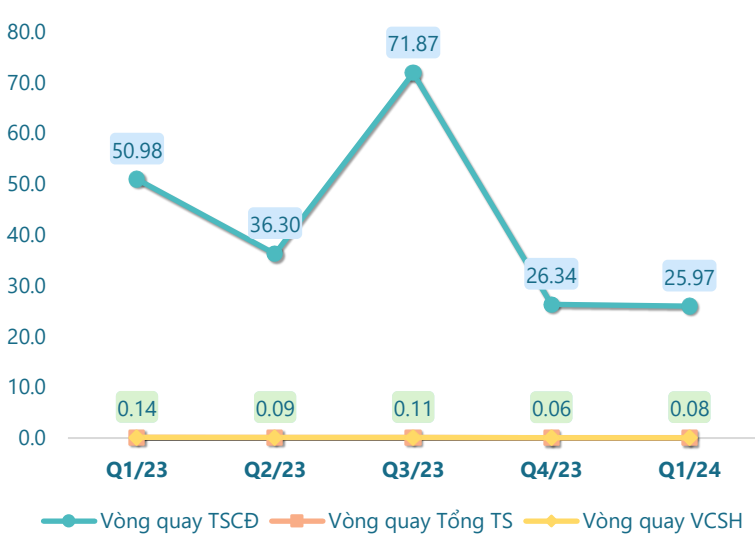
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



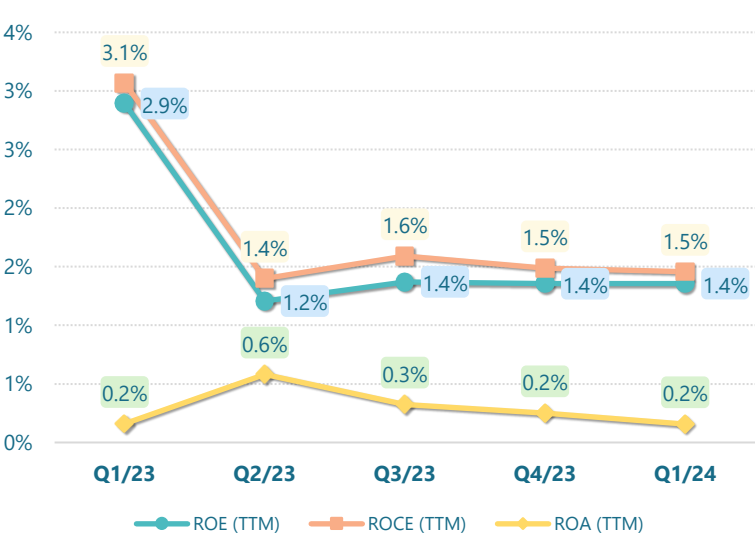
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



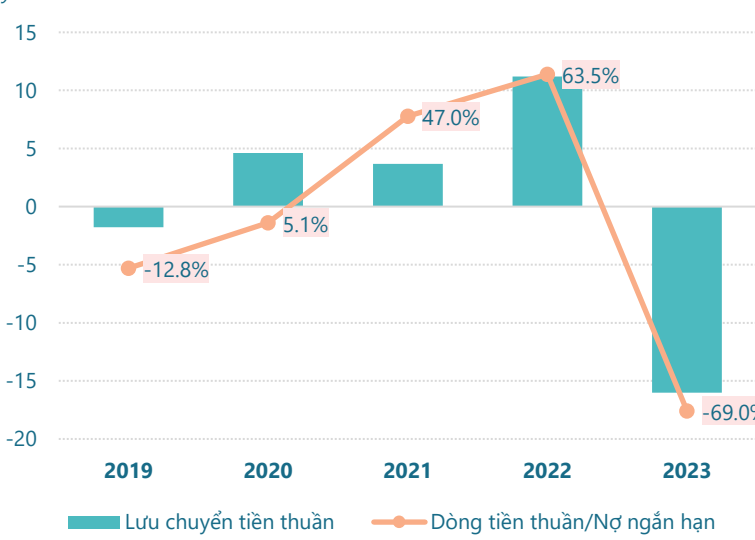
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



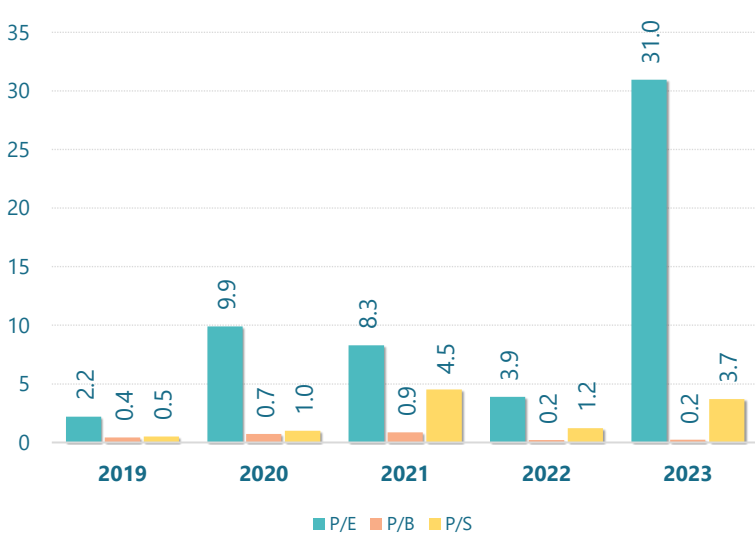
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)